

Số: 256 /KH-LNHT

Văn Canh, ngày 26 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH Bảo vệ đa dạng sinh học

1. Mục đích

Kế hoạch này xác định giá trị đa dạng sinh học .

Lập kế hoạch bảo vệ các giá trị đa dạng sinh học.

2. Phạm vi áp dụng

Toàn bộ giá trị đa dạng sinh học trong phạm vi của Công ty quản lý.

3. Tài liệu tham khảo

- Bộ tiêu chuẩn FSC Việt Nam V2.0

+ Công ước quốc tế về buôn bán các loại động vật, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES).

+ Công ước về Đa dạng sinh học, 1992 (16/11/1994).

+ Luật đa dạng sinh học số 32/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018.

+ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019, của Chính phủ về việc Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

- Thông tư 28/2018/TT- BNNPTNT ngày 16/11/2018, về việc Quy định về quản lý rừng bền vững.

Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018, về việc Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

4. Thuật ngữ, định nghĩa

Đa dạng sinh học: có nghĩa là tính (đa dạng) biến thiên giữa các sinh vật sống của tất cả các nguồn bao gồm các hệ sinh thái tiếp giáp, trên cạn, biển, các hệ sinh thái thủy vực khác và các tập hợp sinh thái mà chúng là một phần. Tính đa dạng này thể hiện ở trong mỗi bộ loài, giữa các loài và các hệ sinh học.

Bảo tồn đa dạng sinh học: là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.

5. Trách nhiệm và nhiệm vụ thực hiện

5.1. Phòng Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo về công tác bảo vệ tài nguyên rừng và kiểm tra các phương án PCCCR.

- Thực hiện lập kế hoạch tuyên truyền về công tác QLTVR, phối hợp với các ban ngành trong công tác bảo vệ tài nguyên.

5.2. Các trạm, chốt quản lý bảo vệ rừng

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Tuyên truyền đến người dân, cộng đồng địa phương trong việc khai thác lâm sản ngoài gỗ.

6. Nội dung

6.1. Hiện trạng đa dạng

6.1.1. Đa dạng thực vật rừng

Kết quả nghiên cứu tại khu vực lâm phận thuộc Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh cho thấy, có 529 loài thực vật thuộc 106 họ, 289 chi. Xét về đa dạng loài thực vật thì họ Re (Lauraceae) được đánh giá là họ có đa dạng thành phần loài cao nhất với 30 loài thực vật (chiếm 5,67 % tổng số loài thực vật tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), các loài thực vật điển hình trong họ này gồm Re lá to (*Machilus macrophylla*), Mần tang (*Litsea cubeb*), Lòng trứng (*Lindera metcalifiana*). Tiếp theo là họ Ba mảnh vỏ (Euphorbiaceae) với 29 loài, điển hình có các loài như Nhội (*Bischofia javanica*), Thầu tấu đài nhỏ (*Aporosa microcalyx*), Ba soi hoa tuyến *Macaranga adenantha*, Lá nển lông *Macaranga balansae*, Ba soi lá bắc (*Macaranga kurzii*). Các loài thực vật trong họ Cà phê (Rubiaceae) đứng thứ ba về đa dạng loài với tổng số 27 loài được ghi nhận, điển hình có các loài như Gáo trắng (*Neolamarkia cadamba*), Móc câu lông (*Uncaria hirsute*), Bướm bạc (*Mussaenda erosa*),...

Tuy nhiên xét về đa dạng chi thực vật thì họ Ba mảnh vỏ (Euphorbiaceae) mới là họ có nhiều chi nhất với 16 chi thực vật (chiếm 5,54 % tổng số chi thực vật tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), điển hình có các chi như (*Aporosa*, *Baccaurea*, *Bischofia*, *Endospermum*, *Macaranga*, *Mallotus*). Tiếp theo là hai họ Hòa thảo (Poaceae) và họ Ráy (Araceae) với 13 chi thực vật (chiếm 4,50 % tổng số chi thực vật tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), trong đó các chi điển hình trong họ Hòa thảo như *Chrysopogon*, *Phragmites*, *Schizostachyum*, *Thysanolaena*, và các chi điển hình của họ Ráy như *Aglaonema*, *Alocasia*, *Homalomena*, *Pothos* và *Scindapsus*.

Có 33 họ (chiếm 31,13 % tổng số họ thực vật tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) chỉ có duy nhất 01 chi và 01 loài thực vật như các họ Dương xỉ (Thelypteridaceae) chỉ có loài Rau dớn (*Cyclorosis parasiticus*); họ Chua me đất (Oxalidaceae) chỉ có loài Chua me đất (*Oxalis corniculata*); họ Chuối (Musaceae) chỉ có loài *Musa acuminata* (Chi tiết tại phụ lục I).

6.1.2. Đa dạng động vật

a. Thành phần loài khu hệ động vật có xương sống

- Có 40 loài động vật có vú thuộc 16 họ động vật, thuộc 30 giống khác nhau được ghi nhận qua nghiên cứu này tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh.

Đa dạng các họ động vật có vú tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

TT	Họ		Số giống	Số loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
1	Họ dơi	<i>Tupaiidae</i>	1	1
2	Họ Chuột voi	<i>Erinaceidae</i>	1	1
3	Họ Chuột chù	<i>Soricidae</i>	1	1
4	Họ Dơi quả	<i>Pteropodidae</i>	1	4
5	Họ Dơi lá mũi	<i>Rhinolopidae</i>	1	5

TT	Họ		Số giống	Số loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
6	Họ Dơi nếp mũi	<i>Hipposideridae</i>	2	2
7	Họ Dơi ma	<i>Megadermatidae</i>	1	1
8	Họ Dơi muỗi	<i>Vespertilionidae</i>	7	8
9	Họ Cây lôn	<i>Herpestidae</i>	1	1
10	Họ Chồn	<i>Mustelidae</i>	2	2
11	Họ Lợn	<i>Suidae</i>	1	1
12	Họ Hươu nai	<i>Cervidae</i>	1	1
13	Họ Sóc	<i>Sciuridae</i>	5	5
14	Họ Dúi	<i>Spalacidae</i>	1	1
15	Họ Chuột	<i>Muridae</i>	2	4
16	Họ Nhím	<i>Hystricidae</i>	2	2
	Tổng		30	40

Xét theo tính đa dạng thành phần loài thì họ Dơi muỗi (*Vespertilionidae*) có tính đa dạng loài cao nhất với 08 loài (chiếm 20% tổng số loài thú tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) như các loài Dơi muỗi xám (*Pipistrellus javanicus*), Dơi chân đệm thịt (*Tylonycteris pachypus*), Dơi tai sọ cao (*Myotis siligorensis*), Dơi cánh dài (*Miniopterus pusillus*); tiếp theo là hai họ họ Dơi lá mũi (*Rhinolopidae*) và họ Sóc (*Sciuridae*) với số loài tương đương nhau là 05 loài (chiếm 12,5 % tổng số loài thú tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), các loài điển hình của họ Dơi lá mũi như Dơi lá đuôi (*Rhinolophus affinis*), Dơi lá tai dài (*Rhinolophus macrotis*), các loài điển hình của họ Sóc như Sóc bụng đỏ (*Callosciurus erythraeus*), Sóc mõm hung (*Dremomys rufigenis*).

b. Đa dạng khu hệ chim

Có 118 loài chim thuộc 87 giống, 48 họ được ghi nhận tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh.

TT	Họ		Giống	Loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
1	Họ Trĩ	<i>Phasianidae</i>	1	3
2	Họ Bò câu	<i>Columbidae</i>	6	8
3	Họ Cú muỗi	<i>Caprimulgidae</i>	1	1
4	Họ Cu cu	<i>Cuculidae</i>	8	10
5	Họ Gà nước	<i>Rallidae</i>	1	1
6	Họ Diệc	<i>Ardeidae</i>	3	3
7	Họ Cún cú	<i>Turnicidae</i>	1	1
8	Họ Cú lợn	<i>Tytonidae</i>	1	1

TT	Họ		Giống	Loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
9	Họ Cú mèo	<i>Strigidae</i>	3	6
10	Họ Nước	<i>Trogonidae</i>	1	1
11	Họ Hồng hoàng	<i>Bucerotidae</i>	1	1
12	Họ Đầu riu	<i>Upupidae</i>	1	1
13	Họ Trâu	<i>Meropidae</i>	2	2
14	Họ Sả rừng	<i>Coraciidae</i>	2	2
15	Họ Bói cá	<i>Alcedinidae</i>	3	3
16	Họ Cu rốc	<i>Capitonidae</i>	1	2
17	Họ Gõ kiến	<i>Picidae</i>	4	4
18	Họ Đuôi cụt	<i>Pittidae</i>	1	2
19	Họ Mỏ rộng	<i>Eurylaimidae</i>	1	1
20	Họ Vàng anh	<i>Oriolidae</i>	1	2
21	Họ Phường chèo	<i>Campephagidae</i>	3	4
22	Họ Nhạn rừng	<i>Artamidae</i>	1	1
23	Họ Chim Nghê	<i>Aegithinidae</i>	1	1
24	Họ Rẻ quạt	<i>Monarchidae</i>	1	1
25	Họ Chèo bẻo	<i>Dicruridae</i>	1	5
26	Họ Đớp ruồi mỏ	<i>Monarchidae</i>	1	1
27	Họ Rẻ quạt	<i>Monarchidae</i>	1	1
28	Họ Bách thanh	<i>Laniidae</i>	1	2
29	Họ Quạ	<i>Corvidae</i>	5	7
30	Họ Chích tiên	<i>Stenostiridae</i>	1	1
31	Họ Bạc má	<i>Paridae</i>	1	1
32	Họ Chích choè	<i>Turdidae</i>	1	1
33	Họ Chim chích	<i>Sylviidae</i>	1	2
34	Họ Nhạn	<i>Hirundinidae</i>	2	2
35	Họ Chào mào	<i>Pycnonotidae</i>	4	7
36	Họ Vành khuyên	<i>Zosteropidae</i>	1	1
37	Họ Khướu	<i>Timaliidae</i>	1	1
38	Họ Trèo cây	<i>Sittidae</i>	1	1
39	Họ Sáo	<i>Sturnidae</i>	2	3
40	Họ Chích choè	<i>Turdidae</i>	1	1
41	Họ Đớp ruồi	<i>Muscicapidae</i>	2	2
42	Họ Chích choè	<i>Turdidae</i>	3	3
43	Họ Chim xanh	<i>Irenidae</i>	2	4

TT	Họ		Giống	Loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
44	Họ Chim sâu	<i>Dicacidae</i>	1	2
45	Họ Hút mật	<i>Nectariniidae</i>	1	2
46	Họ Chim di	<i>Estrildidae</i>	1	2
47	Họ Sẻ	<i>Passeridae</i>	1	1
48	Họ Chìa vôi	<i>Motacillidae</i>	2	3
	Tổng		87	118

Đa dạng hệ chim:

Nhìn bảng trên ta thấy, họ Cu cu (*Cuculidae*) là họ có đa dạng thành phần giống và loài nhất với tổng số 10 loài (chiếm 8,5 tổng số loài chim tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), 08 giống (chiếm 9,2 % tổng số giống chim tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), họ này gồm các loài điển hình như Bìm bịp lớn (*Centropus sinensis*), Tu hú (*Eudynamis scolopaceus*), Tím vịt (*Cacomantis merulinus*), Bết cô trói cột (*Cuculus Micropterus*). Tiếp theo là họ Bò câu (*Columbidae*) với 08 loài (chiếm 6,8 % tổng số loài chim tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), 06 giống (chiếm 6,9% tổng số giống chim tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh).

Có 21 họ (chiếm 43,75 % tổng số họ chim tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) chỉ có duy nhất 01 giống và 01 loài như các họ sau: họ Cú muỗi (*Caprimulgidae*) chỉ có loài *Caprimulgus macrurus*, họ Gà nước (*Rallidae*) chỉ có loài Cuốc ngực trắng (*Amaurornis phoenicurus*), Họ Rẻ quạt (*Monarchidae*) chỉ có loài Rẻ quạt họng trắng (*Rhipidura albicollis*).

Nhận xét: Các loài chim ở Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh là những loài khá phổ biến, dễ bắt gặp và phân bố khá đồng đều trong lâm phận của công ty cả ở phần rừng trồng và rừng tự nhiên. Kết quả nghiên cứu cho thấy các loài chim không có giá trị bảo tồn cao, cụ thể không có loài nào được xếp hạng trong Danh lục Đỏ IUCN 2019, không có loài được xếp trong Sách Đỏ Việt Nam 2007, không có loài nào có tên trong phụ lục I, II của Nghị định 06/2019, không có loài nào được liệt kê trong Danh mục động nguy cấp, quý hiếm tại Nghị định 64/2019.

c. Đa dạng khu hệ bò sát - ếch nhái

- Đa dạng các loài bò sát

Có 25 loài bò sát thuộc 16 giống và 6 họ phân bố tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh.

Đa dạng các họ bò sát tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

TT	Họ		Số giống	Số loài
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		
1	Họ Tắc kè	<i>Gekkonidae</i>	2	3
2	Họ Nhông	<i>Agamidae</i>	3	6
3	Họ Thằn lằn bóng	<i>Scincidae</i>	1	3

Đa dạng các họ cá tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

TT	Họ		Số giống	Số loài
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Họ Cá thát lát	<i>Notopteridae</i>	1	1
2	Họ Lươn	<i>Synbranchidae</i>	1	1
3	Họ Cá chép	<i>Cyprinidae</i>	9	15
4	Họ Cá chạch	<i>Cobitidae</i>	1	1
5	Họ Cá chuối	<i>Ophiocephalidae</i>	1	2
6	Họ Cá nheo	<i>Siluridae</i>	1	1
7	Họ Cá lăng	<i>Bagridae</i>	2	2
8	Họ Cá chiên	<i>Sisoridae</i>	1	1
9	Họ Cá trê	<i>Claridae</i>	1	2
10	Họ Cá rô đồng	<i>Anabantidae</i>	2	2
11	Họ Cá bóng đen	<i>Eleotridae</i>	2	2
12	Họ Cá bóng trắng	<i>Gobiidae</i>	3	4
13	Họ Cá chạch sông	<i>Mastacembelidae</i>	2	2
	Tổng		27	36

Họ Cá chép (*Cyprinidae*) là họ có đa dạng thành phần loài nhất với 15 loài (chiếm 41,7 % tổng số loài cá nước ngọt ở Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) và 09 giống (33,3 % tổng số giống cá nước ngọt ở Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), các loài trong họ này điển hình như: Cá diếc (*Carassius auratus*), Cá trôi (*Cirrhinus mrigala*), Cá mương (*Hemiculter leucisculus*). Tiếp theo là họ Cá bóng trắng (*Gobiidae*) với 04 loài và 03 giống cá (chiếm 11,1 % tổng số loài và giống cá tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh). Các họ gồm họ Cá thát lát (*Notopteridae*), họ Lươn (*Synbranchidae*), họ Cá chạch (*Cobitidae*), Họ Cá nheo (*Siluridae*) và họ Cá chiên (*Sisoridae*) chỉ có duy nhất 01 loài.

(Chi tiết danh mục động vật tại phụ lục II)

6.1.3. Thành phần các loài côn trùng

Có 103 loài côn trùng thuộc 30 họ và 86 giống được ghi nhận tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh. Họ Bướm nhày (*Hesperidae*) là họ có đa dạng thành phần loài và giống nhất, với 20 loài (19,4 % tổng số loài côn trùng tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) và 17 giống (chiếm 19,8 % tổng số giống côn trùng tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), điển hình là các loài: *Iambrix salsala*, *Iton semamora*, *Koruthaialos rubecula*, *Matapa druna*, *Matapa aria*, *Moooreana trichoneura*, *Notocrypta curvifascia*, *Oriens gola*, *Parnara guttatus*. Họ đa dạng tiếp theo là họ Bướm xanh (*Lycaenidae*) với 15 loài (chiếm 14,6 tổng số loài côn trùng tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh) và 12 giống (chiếm 13,9 % tổng số giống côn trùng tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh), các loài điển hình trong họ này như: *Tagiades parra*, *Tagiades japedus*, *Allotinus drumila*, *Allotinus subtrigosus*, *Arhopala eumolphus*, *Drupadia theda*, *Heliophorus ila*. Các họ gồm họ Cerambycidae, họ Bướm ngao (*Riodinidae*), họ *Cordulegastridae*, họ

Platystictidae, họ *Aeshnidae*, họ Bọ ngựa thường (*Mantiidae*), họ Ve sầu sừng (*Fulgoridae*), họ Bọ xít ăn sâu (*Reduviidae*), họ Bọ xít mép (*Coreidae*), họ Dế mèn (*Gryllidae*), họ Ruồi trâu (*Tabanidae*) chỉ có duy nhất 01 giống và 01 loài.

Đa dạng các họ côn trùng tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh

TT	Họ		Số giống	Số loài
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
1	Họ Bọ hung	<i>Scarabaeidae</i>	1	2
2	Họ Kẹp kim	<i>Lucanidae</i>	2	2
3	Họ Cerambycidae	<i>Cerambycidae</i>	1	1
4	Họ Bướm cái	<i>Pieridae</i>	4	4
5	Họ Bướm phượng	<i>Papilionidae</i>	1	3
6	Họ Bướm giáp	<i>Nymphalidae</i>	7	8
7	Họ Bướm nháy	<i>Hesperiidae</i>	17	20
8	Họ Bướm xanh	<i>Lycaenidae</i>	12	15
9	Họ Bướm ngao	<i>Riodinidae</i>	1	1
10	Họ Satyridae	<i>Satyridae</i>	3	3
11	Họ Danaidae	<i>Danaidae</i>	1	2
12	Họ Chuồn chuồn	<i>Euphaeidae</i>	2	3
13	Họ Chuồn chuồn kim	<i>Chlorocyphidae</i>	3	3
14	Họ Chuồn chuồn kim cánh rộng	<i>Calopterygidae</i>	4	4
15	Cordulegastridae	<i>Cordulegastridae</i>	1	1
16	Họ Chuồn chuồn ngô	<i>Libellulidae</i>	4	6
17	Coenagrionidae	<i>Coenagrionidae</i>	3	4
18	Platycnemididae	<i>Platycnemididae</i>	2	3
19	Platystictidae	<i>Platystictidae</i>	1	1
20	Aeshnidae	<i>Aeshnidae</i>	1	1
21	Gomphidae	<i>Gomphidae</i>	3	4
22	Họ Bọ ngựa thường	<i>Mantiidae</i>	1	1
23	Họ Ve sầu	<i>Cicalidae</i>	2	2
24	Họ Ve sầu sừng	<i>Fulgoridae</i>	1	1
25	Họ Bọ xít ăn sâu	<i>Reduviidae</i>	1	1
26	Họ Bọ xít mép	<i>Coreidae</i>	1	1
27	Họ Dế mèn	<i>Gryllidae</i>	1	1
28	Họ Châu chấu	<i>Acrididae</i>	2	2
29	Họ Sắt sành	<i>Tettigoniidae</i>	2	2
30	Họ Ruồi trâu	<i>Tabanidae</i>	1	1
	Tổng		86	103

6.1.4. Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu

Trên cơ sở kết quả điều tra thực địa, căn cứ Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ và sách đỏ Việt Nam xuất bản năm 2007 thì không có loài thực vật bậc cao, động vật có xương sống, côn trùng nào ghi nhận tại Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh được xếp hạng và đánh giá trong Danh lục Đỏ IUCN 2019, Sách Đỏ Việt Nam 2007. Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES); Không có loài nào có tên trong phụ lục I, II của Nghị định 06/2019, không có loài nào được liệt kê trong Danh mục động thực vật nguy cấp, quý hiếm tại Nghị định 64/2019.

6.2. Lập kế hoạch bảo vệ

6.2.1. Những mối đe dọa và vấn đề

- Nạn săn, bắn, bẫy, bắt do người địa phương và người ngoài địa phương thực hiện để buôn bán và sử dụng.

- Người dân bản địa chỉ khai thác một khối lượng ít để sử dụng làm nhà ở và các công trình phụ trợ như chuồng lợn, gà.v.v.

- Xâm lấn đất rừng.

- Người dân đang tập trung khai thác quá mức một số loài như: mây, lá nón, dược liệu, mật ong,...

- Cháy rừng, thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất, rác thải sinh hoạt...

6.2.2. Hành động

- Công ty đặc biệt quan tâm luôn bám sát các Công văn, Chỉ thị hướng dẫn của cấp trên; Các văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác BVR – PCCCR được triển khai đầy đủ, kịp thời; kế hoạch BVR – PCCCR được chủ động và triển khai trong toàn đơn vị thực hiện phương án BVR – PCCCR một cách có hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về Bảo vệ rừng và PCCCR với nhiều hình thức đa dạng phong phú, các nội dung cụ thể, thiết thực, ngắn gọn dễ hiểu, dễ nhớ phù hợp với tình hình thực tế. Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân tại địa phương.

- Công ty đã ký hợp đồng có thời hạn với một số người dân địa phương tại các thôn làng gần rừng do trạm, chốt QLVR quản lý, để nắm bắt thông tin về các đối tượng xâm lấn đất rừng và khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, chặt cây rừng trồng để xử lý, ngăn chặn kịp thời.

- Các trạm, chốt QLVR tiến hành triển khai ký các cam kết về công tác BVR – PCCCR đến các hộ dân tại các thôn làng trong xã; Nhận thức của người dân địa phương về BVR – PCCCR cũng đã có nhiều cải thiện và từng bước được nâng lên.

- Chống chặt phá, xâm lấn rừng.

+ Công ty củng cố, nâng cao năng lực cho các cán bộ chuyên trách quản lý bảo vệ rừng của đơn vị mình đồng thời phối hợp với Chính quyền địa phương tuyên truyền vận động người dân thực hiện nghiêm chỉnh Luật lâm nghiệp và các quy phạm Pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ rừng.

+ Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, vận chuyển lâm sản trái Pháp luật.

+ Khuyến khích và có chính sách cho người dân phát hiện và trình báo các vụ việc xâm lấn, chặt phá rừng.

+ Hàng năm phân chia khu vực quản lý cho các trạm, chốt QLBR. Xây dựng chế độ, thời gian biểu tuần tra, canh gác cũng như giám sát các hoạt động kinh tế,... có thể xâm hại đến tài nguyên rừng.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng

+ Tiến hành khoanh vùng và rà soát các khu vực trọng điểm dễ cháy trên bản đồ và ngoài thực địa, tăng cường tuần tra, canh gác và phân công trực 24/24 giờ trong ngày.

+ Tiến hành xây dựng công trình và trang bị thiết bị, dụng cụ PCCC, bổ sung, làm mới các bảng tuyên truyền nội quy PCCC trên lâm phần quản lý.

+ Chuẩn bị đầy đủ lực lượng, lương thực thực phẩm, chỉ huy tại và phương tiện tại chỗ; đảm bảo phải khẩn trương, triệt để kịp thời dập tắt đám cháy (nếu có) xảy ra.

- Chỉ thu hái một số lâm sản phụ như cây thuốc, nấm,... nhưng không được diễn ra trong mùa sinh sản./.

Trên đây là kế hoạch bảo vệ đa dạng sinh học của Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, đề nghị cán bộ công nhân viên trong Công ty triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Chủ tịch Công ty (thay b/cáo);
- Ban Giám đốc Công ty (b/cáo);
- Ban FSC;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các trạm, chốt QLBR;
- Lưu VT, QLBRVTNR.



Phạm Bá Nghị